UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 408 /SGDĐT-QLCL&GDNN
V/v hướng dẫn tuyển sinh THCS và THPT năm học 2025-2026

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 3 năm 2025

Kính gửi:
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023; Công văn số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 về việc lựa chọn, công bố môn thi thứ ba và hướng dẫn tiêu chí xét tuyển trong tuyển sinh THCS, THPT;

Thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 26/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển sinh vào lớp 6 các trường phổ thông dân tộc nội trú và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn công tác tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường Phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT)

- Mỗi trường PTDTNT THCS-THPT tuyển sinh 02 lớp, 70 học sinh (mỗi lớp 35 học sinh).

- Trường PT DTNT THCS huyện Yên Sơn tuyển sinh 03 lớp, 105 học sinh (mỗi lớp 35 học sinh).

2. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT

Tỉ lệ tuyển sinh vào lớp 10 THPT tối đa bằng 78% số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025, cụ thể:

2.1. Trường THPT Chuyên

Tuyển sinh vào lớp 10: 420 học sinh, gồm 12 lớp chuyên theo môn học trong chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm: Toán (02 lớp), Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn (02 lớp), Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh (02 lớp); mỗi lớp 35 học sinh.

2.2. Các trường Phổ thông dân tộc nội trú

a) Trường PTDTNT THPT tỉnh: 06 lớp, 210 học sinh.

b) Các trường PTDTNT THCS-THPT: 02 lớp, 70 học sinh.

2.3. Các trường THPT/THCS-THPT còn lại

Căn cứ Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở GDĐT giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 cho các đơn vị trực thuộc.

II. QUY ĐỊNH TUYỂN THẲNG, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH TRONG TUYỂN SINH

1. Tuyển thẳng

a) Vào lớp 6 các trường Phổ thông Dân tộc nội trú (PTDTNT)

- Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ[1].

- Học sinh đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

b) Vào lớp 10 các trường PTDTNT THCS-THPT và Trường PTDTNT THPT tỉnh

- Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

c) Vào lớp 10 các trường THPT/THCS-THPT không chuyên biệt

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người khuyết tật.

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

2. Điểm ưu tiên (chỉ áp dụng đối với các trường PT DTNT và các trường có cấp THPT trừ Trường THPT Chuyên)

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1:

---

[1] Gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên";

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%".

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

- Người dân tộc thiểu số;

- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Điểm khuyến khích (không áp dụng đối với các trường PTDTNT, THPT Chuyên và các trường có tổ chức đánh giá năng lực)

a) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

b) Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

Học sinh dự tuyển vào lớp 10 các trường THPT/THCS-THPT đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật theo danh mục tại mục 1, mục 2 Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/02/2017 của Bộ GDĐT về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018.

4. Nguyên tắc áp dụng cộng điểm ưu tiên, điểm khuyến khích

Trường hợp thí sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên và/hoặc nhiều đối tượng khuyến khích thì chỉ áp dụng mức điểm ưu tiên cao nhất và/hoặc mức điểm khuyến khích cao nhất.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 THCS

1. Tuyển sinh vào lớp 6 THCS (bao gồm các trường có cấp THCS, không bao gồm các trường PTDTNT trực thuộc Sở GDĐT)

1.1. Đối tượng tuyển sinh

a) Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TTBGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

b) Bản thân học sinh (hoặc bố, hoặc mẹ, hoặc người giám hộ của học sinh) có nơi thường trú tại tỉnh Tuyên Quang hoặc học sinh hoàn thành chương trình tiểu học tại tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển. Tiêu chí xét tuyển như sau:

a) Đối với các trường có số học sinh đăng ký dự tuyển không vượt quá chỉ tiêu nhà trường được giao: Xét tuyển hồ sơ, bảo đảm theo quy định tại Thông tư số 30/TT-BGDĐT.

b) Đối với các trường có ***số học sinh đăng ký dự tuyển vượt quá chỉ tiêu*** được giao, nhà trường tổ chức thêm bài đánh giá năng lực học sinh bằng bài kiểm tra viết, cụ thể:

- Môn kiểm tra: Tổ chức kiểm tra 02 môn gồm Toán và Tiếng Việt theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận, thời gian làm bài mỗi môn: 60 phút.

- Mức độ yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của bài kiểm tra đánh giá năng lực theo hướng dẫn tại Công văn số 1725/SGDĐT-QLCLGD ngày 08/10/2024 của Sở GDĐT về việc ban hành khung cấu trúc/ma trận đề thi, khung chương trình bồi dưỡng thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh và thi tuyển sinh từ năm học 2024-2025.

- Điểm xét tuyển (ĐXT):

ĐXT = Điểm môn Toán + Điểm môn Tiếng Việt

(Điểm bài kiểm tra môn Toán, Tiếng Việt tính theo thang điểm 10)

- Quy trình xét tuyển: Căn cứ vào chỉ tiêu được giao, các trường tiến hành xét tuyển theo ĐXT từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu (chỉ xét tuyển đối với học sinh đủ điều kiện dự tuyển sinh, làm đủ các bài kiểm tra, không có bài kiểm tra nào bị điểm 0, không vi phạm Quy chế trong kỳ tuyển sinh). Trường hợp có nhiều học sinh có ĐXT bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Học sinh có kết quả mức độ đánh giá giáo dục cuối năm học lớp 5, lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1 cao hơn. Trường hợp có nhiều học sinh có kết quả mức độ đánh giá giáo dục cuối năm học lớp 5, lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1 bằng nhau thì xét đến điểm kiểm tra định kì cuối năm học đối với môn Toán và môn Tiếng Việt lớp 5, lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1 cao hơn.

1.3. Các nội dung khác thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở của UBND các huyện, thành phố thuộc phạm vi quản lý.

2. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT

2.1. Đối tượng tuyển sinh

Ngoài quy định tại mục 1.1/1/III, cần có thêm một trong các điều kiện sau:

a) Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

(1) Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn *(sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn)*; xã, phường, thị trấn khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỉ lệ tuyển sinh từ 50% trở lên tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

(2) Xã, phường, thị trấn khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỉ lệ tuyển sinh không quá 40% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

(3) Các xã, phường, thị trấn còn lại: Thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

c) Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn: Tỉ lệ tuyển sinh không quá 10% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

2.2. Địa bàn tuyển sinh: Tuyển sinh trên địa bàn huyện của cơ sở giáo dục.

2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

a) Đối với các trường có số học sinh đăng ký dự tuyển không vượt quá chỉ tiêu nhà trường được giao: Xét tuyển hồ sơ, bảo đảm đúng đối tượng tuyển sinh.

b) Đối với các trường có ***số học sinh đăng ký dự tuyển vượt quá chỉ tiêu*** được giao, nhà trường tổ chức thêm bài đánh giá năng lực học sinh bằng bài kiểm tra viết, cụ thể:

- Môn kiểm tra: Tổ chức kiểm tra 02 môn gồm Toán và Tiếng Việt theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận, thời gian làm bài mỗi môn: 60 phút.

- Mức độ yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của bài kiểm tra đánh giá năng lực theo hướng dẫn tại Công văn số 1725/SGDĐT-QLCLGD ngày 08/10/2024 của Sở GDĐT về việc ban hành khung cấu trúc/ma trận đề thi, khung chương trình bồi dưỡng thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh và thi tuyển sinh từ năm học 2024-2025.

ĐXT = Điểm môn Toán + Điểm môn Tiếng Việt + Điểm ưu tiên

c) Thời gian kiểm tra đánh giá năng lực (nếu có) đối với các trường PTDTNT trực thuộc Sở: Ngày 10/6/2025.

d) Quy trình xét tuyển: Như tuyển sinh vào lớp 6 THCS kết hợp với vùng tuyển sinh.

Thông báo kết quả tuyển sinh: Dự kiến công bố trước ngày 10/07/2025.

3. Hồ sơ tuyển sinh

- Đơn xin tuyển sinh (theo mẫu tại Phụ lục III, áp dụng đối với học sinh dự tuyển sinh vào các trường PTDTNT);

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT/THCS-THPT

1. Đối tượng

1.1. Đối tượng tuyển sinh vào các trường THPT

a) Là học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX cấp THCS có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT.

b) Học sinh có nơi thường trú (hoặc bố, hoặc mẹ, hoặc người giám hộ của học sinh) tại tỉnh Tuyên Quang hoặc học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Đối tượng tuyển sinh vào các trường PTDTNT

Ngoài nội dung quy định tại mục 1.1/1/IV cần bảo đảm:

a) Có thêm một trong các điều kiện sau:

- Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

(1) Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn; xã, phường, thị trấn khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỉ lệ tuyển sinh từ 50% trở lên tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

(2) Xã, phường, thị trấn khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỉ lệ tuyển sinh không quá 40% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

(3) Các xã, phường, thị trấn còn lại: thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn: Tỉ lệ tuyển sinh không quá 10% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

b) Các năm học lớp 7, lớp 8, lớp 9 kết quả rèn luyện và học tập cả năm học được đánh giá từ mức Khá trở lên. Riêng học sinh là dân tộc Cờ Lao, Lô Lô, Pu

Péo, Ngái, Pà Thẻn, Thủy, XTiêng, Cơ Tu, Xơ Đăng, Thổ, La Hủ, Ê Đê, Khơ Me, Xinh Mun, Giáy, Thái, La Chí, Mường, Mông kết quả rèn luyện được đánh giá từ mức Khá trở lên, kết quả học tập được đánh giá từ mức Đạt trở lên.

1.3. Đối tượng tuyển sinh vào Trường THPT Chuyên

Ngoài nội dung quy định tại mục 1.1/1/IV cần có thêm điều kiện: Kết quả rèn luyện và kết quả học tập cả năm học của các lớp 7, lớp 8, lớp 9 được đánh giá từ mức Khá trở lên.

2. Địa bàn tuyển sinh

2.1. PTDTNT THCS-THPT và Trường PTDTNT THPT tỉnh

- Trường PTDTNT ATK Sơn Dương: Đối tượng tuyển sinh thuộc địa bàn huyện Sơn Dương và huyện Yên Sơn.

- Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Hàm Yên: Đối tượng tuyển sinh thuộc địa bàn huyện Hàm Yên và huyện Yên Sơn.

- Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Na Hang: Đối tượng tuyển sinh thuộc địa bàn huyện Na Hang.

- Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Chiêm Hoá: Đối tượng tuyển sinh thuộc địa bàn huyện Chiêm Hóa.

- Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Lâm Bình: Đối tượng tuyển sinh thuộc địa bàn huyện Lâm Bình.

- Trường PTDTNT THPT tỉnh: Đối tượng tuyển sinh thuộc địa bàn toàn tỉnh.

2.2. Trường THPT Chuyên: Đối tượng tuyển sinh trên địa bàn tỉnh.

2.3. Các trường THPT còn lại

Đối tượng tuyển sinh thuộc địa bàn huyện, thành phố của cơ sở giáo dục; riêng học sinh thuộc các xã/phường giáp ranh ở 2 huyện/thành phố khác nhau có thể đăng kí dự tuyển vào trường THPT thuộc huyện/thành phố có xã/phường giáp ranh đó (để đảm bảo được học ở trường THPT gần nơi thường trú hơn).

3. Môn thi, thời gian làm bài thi, đề thi, lịch thi

3.1. Môn thi và thời gian làm bài

a) Đối với tất cả các trường THPT/THCS-THPT trên địa bàn tỉnh

- Môn thi: Tổ chức 03 (ba) môn thi độc lập, gồm: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh (các môn chung, đại trà).

- Thời gian làm bài: Toán 90 phút, Tiếng Anh 60 phút, Ngữ văn 120 phút.

- Hình thức thi

- Môn Ngữ văn: Thi theo hình thức tự luận.

- Môn Toán và Tiếng Anh: Thi theo hình thức trắc nghiệm. Có nhiều mã đề thi trong một phòng thi đảm bảo nguyên tắc: 02 thí sinh liền kề không trùng mã đề;

thí sinh làm bài thi trên Phiếu trả lời trắc nghiệm; kết quả bài thi của thí sinh trên Phiếu trả lời trắc nghiệm được chấm bằng phần mềm máy tính.

b) Học sinh dự thi vào Trường THPT Chuyên phải thi thêm 01 (một) môn thi/mạch kiến thức chuyên (sau đây gọi là môn thi) tương ứng với lớp chuyên đăng ký dự thi, mỗi môn thi có 01 (một) đề thi riêng theo chương trình môn học cấp THCS. Quy định về tổ chức thi môn chuyên như sau:

- Môn thi:

+ Các lớp chuyên Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh: Thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên.

+ Lớp chuyên Tin học: Thi môn Tin học hoặc Toán chuyên (căn cứ phổ điểm tuyển sinh thực tế, lấy chỉ tiêu từ 40% đến 50% xét tuyển từ kết quả thi môn Tin học, còn lại là môn Toán chuyên).

+ Các lớp chuyên Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí: Thi theo mạch kiến thức môn chuyên tương ứng.

- Hình thức thi:

+ Các môn chuyên (trừ môn Tin học, Tiếng Anh): Thi theo hình thức tự luận.

+ Môn Tin học: Thi lập trình trên máy tính.

+ Môn Tiếng Anh chuyên: Thi theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận.

3.2. Lịch thi

Ngày	**Buổi**	**Môn thi/mạch kiến thức thi**	**Thời gian làm bài**	**Giờ phát đề cho học sinh**	**Giờ bắt đầu làm bài**
02/6/2025 (dành cho thí sinh dự thi vào tất cả các trường THPT)	Sáng	Toán	90 phút	7giờ 25	7 giờ 30
		Tiếng Anh	60 phút	9 giờ 55	10 giờ 00
	Chiều	Ngữ văn	120 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
03/6/2025 (đối với thí sinh dự thi vào THPT Chuyên, thi thêm các môn chuyên)	Sáng	Ngữ văn (chuyên)	150 phút	7giờ 25	7 giờ 30
		Toán (chuyên)	150 phút	7giờ 25	7 giờ 30
		Tin học	150 phút	7giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Vật lý	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Hoá học	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Sinh học	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Lịch sử	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Địa lý	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Tiếng Anh (chuyên)	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30

4. Phương thức tuyển sinh và căn cứ xét tuyển

4.1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

4.2. Căn cứ xét tuyển

Xét tuyển dựa vào Điểm xét tuyển (ĐXT), làm tròn đến 02 (hai) chữ số thập phân. Điểm bài thi của các môn tính theo thang điểm 10. Ký hiệu:

- T: Điểm bài thi Toán;

- V: Điểm bài thi Ngữ văn;

- TA: Điểm bài thi Tiếng Anh.

a) Điểm xét tuyển vào Trường THPT Chuyên

$$ĐXTch = T + V + TA + 2.Mch$$

Trong đó:

- ĐXTch: Điểm xét tuyển vào lớp chuyên tương ứng với môn chuyên;

- Mch: Điểm môn chuyên.

b) Điểm xét tuyển vào các trường PTDTNT

$$ĐXT = T + V + TA + ƯT$$

Trong đó:

- ĐXT: Điểm xét tuyển;

- ƯT: Điểm ưu tiên (nếu có).

c) Điểm xét tuyển vào các trường THPT còn lại

$$ĐXT = T + V + TA + ƯT + KK$$

Trong đó:

- ĐXT: Điểm xét tuyển;

- ƯT: Điểm ưu tiên (nếu có);

- KK: Điểm khuyến khích (nếu có).

5. Quy trình xét tuyển

Xét tuyển dựa trên đăng ký nguyện vọng (NV) của học sinh, quy trình xét tuyển theo trình tự (đầy đủ) như sau:

Xét tuyển vào Trường THPT Chuyên → Xét tuyển vào Trường PTDTNT THPT tỉnh → Xét tuyển vào trường PTDTNT huyện → Xét tuyển vào trường THPT/THCS-THPT không chuyên biệt (theo NV 1→ NV 2)

- Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh có đủ bài thi theo qui định; không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi; không có bài thi bị điểm 0,0 (không) đối với các trường PTDTNT, trường THPT không chuyên biệt hoặc không có bài thi có kết quả thấp hơn 2,0 (hai) điểm đối với Trường THPT Chuyên.

- Căn cứ điểm xét tuyển, chỉ tiêu, đối tượng, vùng tuyển sinh (đối với các trường PTDTNT) và thứ tự NV ưu tiên của học sinh xét từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Đối với Trường THPT Chuyên: Trường hợp có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Có điểm thi môn chuyên cao hơn;

+ Có tổng điểm thi môn Toán, Ngữ văn không chuyên cao hơn;

+ Theo thứ tự ưu tiên như sau: Có tổng điểm trung bình của 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9, lớp 8 cao hơn.

- Đối với các trường PTDTNT và trường THPT không chuyên biệt: Trường hợp có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Có tổng điểm trung bình của 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9, lớp 8 cao hơn.

6. Hồ sơ tuyển sinh (HSTS)

Học sinh đăng ký tuyển sinh cần chuẩn bị các loại giấy tờ sau:

- Đơn đăng ký tuyển sinh (theo Mẫu số 1, 2, 3 tại Phụ lục IV); Học sinh ghi mã trường THPT (theo Phụ lục II);

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;

- Học bạ THCS;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp không trong thời gian thi hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước).

HSTS được coi là hợp lệ nếu các loại giấy tờ trên đều có đủ, không bị tẩy xoá, sửa chữa sai quy định và đảm bảo tính thống nhất. HSTS của mỗi học sinh đựng trong Túi hồ sơ (do trường THCS chuẩn bị).

(Riêng thông tin về thời gian thường trú của học sinh và cha mẹ học sinh/người giám hộ tham gia tuyển sinh vào lớp 10 trường PTDTNT, Sở GDĐT sẽ chuyển danh sách cho các HĐTS theo quy định tại Văn bản số 749/CAT-QLHC ngày 31/01/2024 của Công an tỉnh gửi kèm Văn bản này).

7. Đăng ký tuyển sinh (ĐKTS) và địa điểm dự thi

7.1. Đối với các nhà trường

a) Các đơn vị thống nhất sử dụng phần mềm *"Hệ thống Tuyển sinh đầu cấp"* trong Kỳ thi do Sở GDĐT cung cấp.

b) Các trường phổ thông chịu trách nhiệm hướng dẫn học sinh chuẩn bị hồ sơ và ghi đơn xin tuyển sinh vào lớp 10 đầy đủ và đúng các thông tin; rà soát hồ sơ đăng ký để bảo đảm độ chính xác thông tin học sinh, đặc biệt là thông tin về NV, đối tượng ưu tiên, khuyến khích (nếu có); xem xét và quyết định điều kiện dự tuyển của học sinh; tuyệt đối không tiếp nhận hồ sơ không hợp lệ.

c) Chậm nhất ngày **25/5/2025**, các đơn vị hoàn thành việc kiểm tra, cập nhật những sửa đổi, bổ sung dữ liệu (nếu có) vào Hệ thống Tuyển sinh đầu cấp và báo cáo Sở GDĐT theo mẫu quy định trong Hệ thống (chốt danh sách đăng ký dự thi).

7.2. Đối với học sinh

a) Phân luồng đăng ký nguyện vọng

- Ngoài đăng ký vào Trường THPT Chuyên và các trường PTDTNT, học sinh được đăng ký NV 1, NV 2 vào các trường THPT khác trong vùng tuyển sinh.

- Học sinh thuộc các xã giáp ranh có thể đăng kí NV vào trường THPT thuộc huyện/thành phố lân cận *(đảm bảo được học ở trường THPT gần nơi thường trú hơn)*.

b) Các trường hợp ĐKTS

- Trường hợp 1: Học sinh ĐKTS vào Trường THPT Chuyên → Trường PTDTNT THPT tỉnh → có thể vào 01 trường PTDTNT huyện → vào các trường THPT không chuyên biệt: Học sinh nộp HSTS tại Trường PTDTNT THPT tỉnh đồng thời nộp thêm Đơn ĐKTS vào Trường THPT Chuyên và dự thi tại Trường THPT Chuyên.

- Trường hợp 2: Học sinh ĐKTS vào Trường THPT Chuyên → 01 trường PTDTNT huyện → có thể vào các trường THPT không chuyên biệt: Học sinh nộp HSTS tại trường PTDTNT huyện đồng thời nộp thêm Đơn ĐKTS vào Trường THPT Chuyên và dự thi tại Trường THPT Chuyên.

- Trường hợp 3: Học sinh ĐKTS vào Trường THPT Chuyên → vào các trường THPT không chuyên biệt: Học sinh chỉ nộp Đơn ĐKTS vào Trường THPT Chuyên và dự thi tại Trường THPT Chuyên.

- Trường hợp 4: Học sinh ĐKTS vào Trường PTDTNT THPT tỉnh → có thể vào 01 trường PTDTNT huyện → vào các trường THPT không chuyên biệt: Học sinh nộp HSTS và dự thi tại Trường PTDTNT THPT tỉnh.

- Trường hợp 5: Học sinh ĐKTS vào trường PTDTNT huyện → vào các trường THPT không chuyên biệt: Học sinh nộp HSTS và dự thi tại trường PTDTNT huyện.

- Trường hợp 6: Học sinh chỉ ĐKTS vào trường THPT không chuyên biệt: Học sinh nộp HSTS và dự thi tại trường THPT đăng ký NV 1.

c) Một số lưu ý trong quá trình ĐKTS

- ĐKTS vào Trường THPT Chuyên: Mỗi học sinh được đăng ký nhiều nhất là 3 NV (NV trong Trường THPT Chuyên) tương ứng với 3 môn chuyên (các môn

không trùng buổi thi, thí dụ học sinh đăng ký dự thi môn Toán chuyên có NV vào lớp chuyên Toán, chuyên Tin và thi môn Vật lí để vào lớp chuyên Vật lí) theo thứ tự ưu tiên: NV1, NV2, NV3. Ngoài ra, có thể ĐKTS vào các trường PTDTNT (NV vào các trường PTDTNT nếu đáp ứng quy định về đối tượng tuyển sinh) và NV vào các trường THPT không chuyên biệt.

- Học sinh ĐKTS chỉ cần nộp Đơn ĐKTS theo quy định. Khi nộp đơn cần mang theo bản chính HSTS để đối chiếu, xác minh tính hợp lệ của các thông tin ghi trong đơn. Sau khi trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên, học sinh sẽ nộp HSTS cho nhà trường.

- Học sinh nếu có NV vào các trường PTDTNT và THPT Chuyên thì không nộp hồ sơ tại các trường THPT khác.

- Học sinh ĐKTS vào Trường THPT Chuyên hoặc trường PTDTNT nếu không trúng tuyển vào các trường này, thì được chuyển điểm thi, dữ liệu ĐKTS để xét tuyển tại trường THPT theo NV trong Đơn ĐKTS và nộp HSTS khi nhập học (nếu trúng tuyển).

- Sau khi kết thúc thời hạn đăng ký dự thi, học sinh không được thay các thông tin về NV đã đăng ký.

Như vậy, học sinh có thể đăng ký tối đa **07 NV** nếu đảm bảo điều kiện dự tuyển, theo thứ tự như sau: 03 NV vào Trường THPT Chuyên - 01 NV vào Trường PTDTNT THPT tỉnh - 01 NV vào trường PTDTNT huyện - 02 NV vào trường THPT không chuyên biệt.

V. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI

(Thực hiện theo Văn bản hướng dẫn riêng của Sở GDĐT)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh cho các phòng GDĐT và các trường THPT trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh các trường THPT; Tiếp nhận hồ sơ của các Hội đồng tuyển sinh cấp THPT, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi; Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào các trường THPT, PTDTNT có cấp THPT.

- Quyết định thành lập các hội đồng (tuyển sinh vào lớp 10 THPT): Ra đề thi, sao in, vận chuyển đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Lưu trữ HSTS theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ GDĐT.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Chỉ đạo công tác tuyển sinh trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lí.

- Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh trung học cơ sở; phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lí.

- Xử lí hoặc báo cáo ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lí những trường hợp bất thường trong quá trình tổ chức tuyển sinh trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lí.

- Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc tuyển sinh trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lí.

- Phối hợp với Sở GDĐT chỉ đạo Phòng GDĐT và các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng quy định.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh trung học cơ sở và quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lí.

- Chỉ đạo các trường Tiểu học, THCS tổ chức rà soát lập danh sách theo nơi thường trú gửi Công an xã/phường/thị trấn để xác nhận thông tin cư trú cho tất cả học sinh tham gia thi tuyển sinh vào lớp 6 và lớp 10 (theo Phụ lục V) và gửi về Sở GDĐT trước ngày 20/5/2025.

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh trung học cơ sở; phê duyệt kết quả tuyển sinh trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lí.

- Hướng dẫn các trường trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lí thực hiện công tác tuyển sinh trung học cơ sở.

- Đối với các Phòng GDĐT có tổ chức bài đánh giá năng lực: Quy định cụ thể việc tổ chức bài kiểm tra đánh giá năng lực: Ra đề kiểm tra, coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra và phúc khảo bài kiểm tra.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lí.

- Lưu trữ HSTS trung học cơ sở theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh trung học cơ sở khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Các trường trực thuộc Sở GDĐT

- Mỗi trường trung học phổ thông thành lập 01 (một) Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông do Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập để tổ chức công tác tuyển sinh tại trường, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư kí và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Mã Hội đồng tuyển sinh được quy định tại Phụ lục II.

- Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông:

+ Công khai phương án tuyển sinh bao gồm các tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập. Lưu ý: Tổ hợp môn học lựa chọn;

+ Thông báo tuyển sinh đến các đơn vị trường học có học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh của nhà trường (áp dụng đối với các trường PTDTNT);

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh, đăng kí tuyển sinh;

+ Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ Hội đồng coi thi;

+ Tiếp nhận kết quả điểm các bài thi của Hội đồng chấm thi, tổ chức xét tuyển; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt;

+ Công bố kết quả tuyển sinh, tổ chức nhập học cho học sinh trúng tuyển;

+ Tiếp nhận đơn phúc khảo của học sinh báo cáo Sở GDĐT; tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;

+ Tổ chức lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

+ Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định;

+ Các trường có cấp THCS tổ chức rà soát lập danh sách học sinh theo nơi thường trú gửi Công an xã/phường/thị trấn để xác nhận thông tin cư trú cho tất cả học sinh đang học lớp 9 năm học 2024-2025 tham gia tuyển sinh vào lớp 10. Tổng hợp báo cáo Sở GDĐT (theo Phụ lục V);

+ Đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lí đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh;

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị *(mục kính gửi)* nghiêm túc thực hiện. Nếu có vướng mắc hoặc đề xuất trong quá trình thực hiện, cần kịp thời báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng giáo dục và Giáo dục nghề nghiệp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên (thực hiện);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các Phòng công tác thuộc Sở;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCL&GDNN (Văn).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH TUYÊN QUANG

Vũ Đình Hưng

PHỤ LỤC I
LỊCH CÔNG TÁC

Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Nội dung công việc	Đơn vị, cá nhân thực hiện
19/5/2025	20/5/2025	Nộp về Sở danh sách học sinh đã được công an cấp xã rà soát lịch sử thường trú theo Phụ lục V	Phòng GDĐT; các trường trực thuộc Sở có cấp THCS
17/5/2025	20/5/2025	Hoàn thành xét TN THCS	Các trường có học sinh lớp 9
21/5/2025	25/5/2025	Học sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển sinh vào lớp 10 tại các HĐTS; các HĐTS tổ chức nhập, rà soát dữ liệu	Các trường THPT
21/5/2025	25/5/2025	- Rà soát dữ liệu thi - Phân phòng thi	Phòng QLCLGD
26/5/2025	18h00 - 26/5/2025	Khóa cổng đăng ký thi tuyển sinh	Phòng QLCLGD
27/5/2025	28/5/2025	Các HĐTS nhận dữ liệu tuyển sinh (đã có SBD và phòng thi) từ Phòng QLCLGD	Phòng QLCLGD
26/5/2025	27/5/2025	Thành lập các Hội đồng coi thi; Hướng dẫn công tác coi thi.	Phòng QLCLGD
30/5/2025	30/5/2025	Các HĐTS niêm yết danh sách dự thi, in phiếu thu bài, biên bản phòng thi, …; nhận ấn phẩm thi tại Sở GDĐT	Các trường THPT
31/5/2025	01/6/2025	Giao đề thi cho các Hội đồng coi thi *(có lịch giao đề thi theo văn bản riêng)*	Lãnh đạo Hội đồng coi thi
01/6/2025	01/6/2025	- Họp toàn thể Hội đồng coi thi để chuẩn bị công việc coi thi, kiểm tra hồ sơ thi, cơ sở vật chất, … - 15h00: Thí sinh học tập quy chế thi	Hội đồng coi thi
02/6/2025	**03/6/2025**	**Tổ chức thi** *(Các đơn vị thực hiện báo cáo nhanh từng buổi thi)*	**Hội đồng coi thi**
02/6/2025	02/6/2025	Giao nhận bài thi tại Trường THPT	Lãnh đạo Hội đồng coi thi, Thư ký Hội

Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Nội dung công việc	Đơn vị, cá nhân thực hiện
		Tân Trào	đồng chấm thi
04/6/2025	05/6/2025	Làm phách bài thi	Thư ký Hội đồng chấm thi, Tổ làm phách
05/6/2025	05/6/2025	14h00: Họp lãnh đạo Hội đồng chấm thi, Tổ trưởng và Tổ phó chấm thi.	Lãnh đạo Hội đồng chấm thi, Tổ trưởng, Tổ phó chấm thi
06/6/2025	13/6/2025	07h30: Chấm thi chính thức (toàn thể cán bộ chấm thi)	Hội đồng chấm thi
14/6/2025	16/6/2025	Khớp phách, đối sánh kết quả bài thi với kết quả trên máy tính (dự kiến)	Hội đồng chấm thi
Dự kiến 16/6/2025	**Dự kiến 16/6/2025**	**Công bố kết quả tuyển sinh vào Trường THPT Chuyên và hướng dẫn phúc khảo.**	**Sở GDĐT, Trường THPT Chuyên**
16/6/2025	17/6/2025	Nhận đơn phúc khảo bài thi tuyển sinh vào Trường THPT Chuyên	Trường THPT Chuyên
18/6/2025	20/6/2025	Tổ chức chấm phúc khảo tuyển sinh vào Trường THPT Chuyên	Hội đồng chấm thi phúc khảo Trường THPT Chuyên
Dự kiến 20/6/2025	Dự kiến 20/6/2025	Công bố kết quả chấm phúc khảo Trường THPT Chuyên	Sở GDĐT
01/7/2025	Dự kiến 15/7/2025	Các HĐTS tiến hành xét tuyển, trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh.	Các HĐTS
15/7/2025	30/7/2025	Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào các trường THPT	Sở GDĐT

PHỤ LỤC II
MÃ TUYỂN SINH CỦA CÁC TRƯỜNG THPT

STT	Trường THPT	Mã tuyển sinh
1	PTDTNT THPT tỉnh	08
2	THPT Chuyên tỉnh	09
3	THPT Tân Trào	10
4	THPT Ỷ La	11
5	THPT Nguyễn Văn Huyên	12
6	THPT Sông Lô	13
7	THCS-THPT Thượng Lâm	15
8	THPT Na Hang	16
9	THPT Yên Hoa	17
10	THPT Chiêm Hóa	18
11	THPT Kim Bình	19
12	THPT Minh Quang	20
13	THCS-THPT Hà Lang	21
14	THPT Đầm Hồng	22
15	THCS-THPT Hòa Phú	23
16	THPT Hàm Yên	24
17	THPT Phù Lưu	25
18	THPT Thái Hòa	26
19	THPT Xuân Huy	27
20	THPT Trung Sơn	28
21	THPT Xuân Vân	29
22	THPT Tháng 10	30

STT	Trường THPT	Mã tuyển sinh
23	THPT Sơn Dương	31
24	THPT Kim Xuyên	32
25	THPT ATK Tân Trào	33
26	THPT Đông Thọ	34
27	THCS-THPT Kháng Nhật	35
28	THPT Sơn Nam	36
29	THPT Lâm Bình	37
30	PTDTNT ATK Sơn Dương	38
31	PTDTNT THCS-THPT huyện Na Hang	40
32	PTDTNT THCS-THPT huyện Chiêm Hoá	41
33	PTDTNT THCS-THPT huyện Hàm Yên	42
34	PTDTNT THCS-THPT huyện Lâm Bình	43

PHỤ LỤC III
MẪU ĐƠN TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 TRƯỜNG PTDTNT (MẶT TRƯỚC)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
Trường PTDTNT .....
Năm học 2025 - 2026

Kính gửi: Trường PTDTNT .....

- Họ và tên học sinh *(viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu):* .....

.....

- Giới tính *(nam, nữ)*..... Sinh ngày..... tháng……..năm .....

- Nơi sinh *(xã, huyện, tỉnh)*.....Dân tộc: .....

- Nơi thường trú trong 3 năm học lớp 3, lớp 4 và lớp 5 tại *(thôn, xã, huyện):* .....

.....

- Số điện thoại liên hệ: .....

- Xếp loại cuối năm học (học sinh đánh dấu X vào ô tương ứng)

Xếp loại cuối năm học	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Hoàn thành xuất sắc					
Hoàn thành					
Chưa hoàn thành					

- Điểm kiểm tra định kì cuối năm học (ghi số điểm vào ô tương ứng):

Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
Toán	T.Việt	Toán	T.Việt	Toán	T.Việt	Toán	T.Việt	Toán	T.Việt

- Đối tượng tuyển thẳng [(1)]: .....

- Đối tượng ưu tiên [(2)].....

- Đăng ký tuyển sinh nguyện vọng 2 vào trường THCS: .....

Em xin cam đoan nội dung đã trình bày trong đơn là đúng. Nếu sai em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngày.....tháng .....năm 2025
Ý kiến của cha (mẹ) học sinh hoặc người đỡ đầu
Nhất trí cho dự tuyển, cam đoan học sinh có đủ sức khỏe để học tập, công tác lâu dài và những nội dung trong đơn là đúng.
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày.....tháng .....năm 2025
(Chữ ký của học sinh)

MẪU ĐƠN TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 TRƯỜNG PTDTNT (MẶT SAU)

Ghi chú:

(1) Đối tượng tuyển thẳng:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chút, Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

- Học sinh đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

(2) Đối tượng ưu tiên:

a) Nhóm đối tượng 1 (cộng 2,0 điểm): Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên"; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2 (cộng 1,5 điểm): Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%".

c) Nhóm đối tượng 3 (cộng 1,0 điểm): Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

PHỤ LỤC IV
MẪU ĐƠN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

MẪU SỐ 1: MẪU ĐƠN XIN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT (MẶT TRƯỚC)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh phúc

ĐƠN XIN TUYỂN SINH
VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

Kính gửi: Trường THPT.....

- Họ và tên học sinh xin dự thi: *(viết chữ in hoa có dấu)*:.....
- Nơi sinh *(ghi huyện, thành phố và tỉnh)*: .....
- Sinh ngày.....tháng….năm……..; Giới tính *(nam, nữ):*..... Dân tộc.....
- Nơi thường trú *(ghi xã, huyện, thành phố và tỉnh)*:.....
- Học lớp 9 tại trường THCS *(ghi tên trường, huyện, thành phố)*:.....
- Được công nhận tốt nghiệp THCS năm ..... chương trình *(GDPT hay GDTX)*.....
- Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng[(1)]: .....
- Học sinh thuộc đối tượng ưu tiên[(2)]: .....
- ĐKTS (NV2 - nếu có) vào trường THPT: .....
- Điểm trung bình môn cả năm học (ghi số điểm vào ô tương ứng):

Lớp 7			**Lớp 8**			**Lớp 9**		
Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh

Ngày.....tháng .....năm 2025
Ý kiến của cha (mẹ) học sinh hoặc người đỡ đầu:
Nhất trí với các nội dung trong đơn
(ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày.....tháng .....năm 2025
(Học sinh ký ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng .....năm 2025
Hiệu trưởng trường THCS xác nhận
Những nội dung trong đơn là đúng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày.....tháng .....năm 2025
UBND cấp xã hoặc cơ quan, doanh nghiệp xác nhận
(Đối với học sinh tốt nghiệp từ những năm học trước)
(*Ký tên, đóng dấu)*

MẪU SỐ 1: MẪU ĐƠN XIN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT (MẶT SAU)

Ghi chú:

(1) Đối tượng tuyển thẳng:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người khuyết tật.

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

(2) Đối tượng ưu tiên: Ghi diện ưu tiên (Chỉ ghi đối tượng ưu tiên cao nhất).

a) Nhóm đối tượng 1 (cộng 2,0 điểm): Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên"; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2 (cộng 1,5 điểm): Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%".

c) Nhóm đối tượng 3 (cộng 1,0 điểm): Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

MẪU SỐ 2: ĐƠN XIN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN (MẶT TRƯỚC)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
Trường THPT Chuyên tỉnh Tuyên Quang năm học 2025 - 2026

Kính gửi: Trường THPT Chuyên tỉnh Tuyên Quang

- Họ và tên học sinh đăng ký tuyển sinh *(chữ in hoa có dấu):*.....
- Nơi sinh *(tỉnh, thành phố)*: .....
- Sinh ngày.....tháng.....năm .....; Giới tính *(nam, nữ):* ..... Dân tộc .....
- Nơi thường trú *(thôn, xã, huyện, tỉnh)*: .....
- Học lớp 9 tại trường THCS *(tên trường, huyện, thành phố):* .....
- Số điện thoại liên hệ:.....
- Đăng ký tuyển sinh lớp chuyên: NV1:.....; NV2:.....; NV3:.....
- Thuộc đối tượng tuyển thẳng vào trường PTDTNT(1) : .....
- Thuộc đối tượng tuyển thẳng vào các trường THPT khác (2): .....
- Thuộc đối tượng ưu tiên vào các trường THPT khác(3): .....
- Kết quả học tập THCS
- Xếp loại cuối năm học (học sinh đánh dấu X vào ô tương ứng)

Xếp loại cuối năm học	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện				
Hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện				
Hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện				
Chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện				

- Điểm trung bình môn cả năm học (ghi số điểm vào ô tương ứng)

Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh

- Đã nộp hồ sơ ĐKTS vào trường PTDTNT .....
- ĐKTS (NV1) vào trường THPT.....
- ĐKTS (NV2) vào trường THPT.....

Nội dung đã trình bày trong đơn là đúng. Nếu sai em hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngày.....tháng .....năm 2025
Hiệu trưởng trường THCS xác nhận: Những nội dung trong đơn là đúng.
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày.....tháng .....năm 2025
UBND xã xác nhận
(Đối với học sinh tốt nghiệp từ những năm học trước)
(*Ký tên, đóng dấu)*

Ngày.....tháng .....năm 2025
(Học sinh ký ghi rõ họ tên)

Cha (mẹ) học sinh hoặc người đỡ đầu nhất trí với các nội dung trong đơn
(Ký ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ 2: ĐƠN XIN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN (MẶT SAU)

Ghi chú:

(1) Tuyển thẳng vào trường PTDTNT

- Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người: (Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chút, Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

(2) Tuyển thẳng vào các trường THPT: Ghi diện tuyển thẳng.

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người khuyết tật.

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

(3) Đối tượng ưu tiên vào trường THPT (kể cả PTDTNT): Ghi diện ưu tiên (chỉ ghi ưu tiên cao nhất).

a) Nhóm đối tượng 1 (cộng 2,0 điểm): Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên"; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2 (cộng 1,5 điểm): Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%".

c) Nhóm đối tượng 3 (cộng 1,0 điểm): Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Các mục (1), (2) và (3) chỉ áp dụng để xét tuyển vào các trường PTDTNT và THPT khác khi học sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên.

MẪU SỐ 3: ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 PTDTNT (MẶT TRƯỚC)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

Trường phổ thông DTNT..... năm học 2025-2026

Kính gửi: Trường phổ thông DTNT .....

- Họ và tên học sinh *(chữ in hoa có dấu):*.....
- Nơi sinh*(huyện, thành phố, tỉnh)*: .....
- Sinh ngày.....tháng.....năm.....; Giới tính *(nam, nữ)*:.....Dân tộc.....
- Nơi thường trú trong 3 năm học lớp 7, lớp 8 và lớp 9 *(xã, huyện, thành phố, tỉnh)*:
.....
- Học lớp 7, lớp 8 và TN lớp 9 tại trường THCS *(tên trường, huyện, thành phố):*
.....
- Số điện thoại liên hệ:.....
- Đối tượng tuyển thẳng [(1)] *:* .....
- Chế độ ưu tiên [(2)]: .....
- Đăng ký tuyển sinh (ĐKTS) vào trường THPT Chuyên *(Ghi dấu X):* ☐
- ĐKTS (NV2) vào trường PTDTNT [(3)].....
- Nguyện vọng vào lớp 10 THPT [(4)]:
- Nguyện vọng 1: *Trường THPT* .....
- Nguyện vọng 2: *Trường THPT* .....
- Xếp loại cuối năm học (học sinh đánh dấu X vào ô tương ứng)

Xếp loại cuối năm học	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện			
Hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện			
Hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện			
Chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện			

- Điểm trung bình môn cả năm học (ghi số điểm vào ô tương ứng)

Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh

Nội dung đã trình bày trong đơn là đúng. Nếu sai em hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Học sinh
(Ký và ghi rõ học tên)

Cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ cam kết
Học sinh có đủ sức khỏe để học tập, công tác lâu dài và các nội dung trong đơn là đúng.
(Ký và ghi rõ học tên)

Ngày.....tháng .....năm 2025
Hiệu trưởng trường THCS xác nhận
Những nội dung trong đơn là đúng.
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU SỐ 3: ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 PTDTNT (MẶT SAU)

Ghi chú:

(1) Tuyển thẳng vào các trường PTDTNT:

- Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chút, Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

(2) Đối tượng ưu tiên: Ghi diện ưu tiên (chỉ ghi ưu tiên cao nhất).

a) Nhóm đối tượng 1 (cộng 2,0 điểm): Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên"; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2 (cộng 1,5 điểm): Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%".

c) Nhóm đối tượng 3 (cộng 1,0 điểm): Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

(3) Ghi tên trường PTDTNT huyện.

(4) Mỗi học sinh được đăng ký nguyện vọng vào tối đa 02 trường THPT/ THCS-THPT (trừ Trường THPT Chuyên và các trường PTDTNT) xếp theo thứ tự NV1, NV2. Học sinh không được thay đổi NV dự tuyển sau khi đã đăng ký.

PHỤ LỤC V. MẪU DANH SÁCH
RÀ SOÁT, TRA CỨU LỊCH SỬ THƯỜNG TRÚ HỌC SINH

(CƠ QUAN CHỦ QUẢN)
TRƯỜNG .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH
RÀ SOÁT, TRA CỨU LỊCH SỬ THƯỜNG TRÚ HỌC SINH
XÃ/PHƯỜNG: ……., HUYỆN/THÀNH PHỐ:……

Chú ý: *Danh sách được lập theo nơi thường trú (tính đến đơn vị cấp xã, mỗi xã một danh sách) của học sinh; sắp xếp theo thứ tự a, b, c của họ và tên.*

STT	**Họ và tên**	**Ngày sinh**	**Giới tính**	**Số CCCD/ ĐDCN**	**Nơi thường trú**	**Họ tên cha mẹ/người đỡ đầu**		**Lịch sử thường trú**	
						Họ tên cha	***Họ tên mẹ***	***Thời gian***	***Nơi thường trú***
1	Nguyễn Văn A	05/08/2010	Nam	008209xxx	Tổ dân phố X, ***xã Y, huyện Z,*** tỉnh Tuyên Quang	Nguyễn Văn C	Trần Thị M	(Cần thông tin từ tháng 6/2022 đến nay)	Tổ dân phố X, ***xã Y, huyện Z,*** tỉnh Tuyên Quang
2	Nguyễn Thị B	20/10/2010	Nữ	008109xxx	Tổ dân phố X, ***xã Y, huyện Z***, tỉnh Tuyên Quang	Nguyễn Văn D	Phan Thị Q	(Cần thông tin từ tháng 6/2022 đến nay)	Tổ dân phố X, ***xã Y, huyện Z,*** tỉnh Tuyên Quang
3									
…									
…									

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ……

TRƯỞNG CÔNG AN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN
……..